Tập 4 — Sáu Nguyên Tắc Sống Hoà Hợp

Một Cuộc Đời, Một Vầng Nhật Nguyệt (Minh Đức Triều Tâm Ảnh)

Thư Viện Hoa Sen chuyển qua định dạng sách Ebook PDF từ nguyên bản ngày 21/2/2014

MINH ĐỨC TRIỀU TÂM ẢNH

(Tái bản lần thứ nhất)

4 NHÀ XUẤT BẢN VĂN HỌC

Lời giới thiệu

Cuộc đời đức Phật là nguồn cảm hứng bất tận cho nhiều sử gia, triết gia, học giả, nhà văn, nhà thơ, nhà khảo cổ, nhạc sĩ, họa sĩ, những nhà điêu khắc, nhà viết kịch, phim ảnh, sân khấu... Và hàng ngàn năm nay đã có vô số tác phẩm về cuộc đời đức Phật, hoặc mang tính lịch sử, khoa học hoặc phát xuất từ cảm hứng nghệ thuật, hoặc từ sự tôn kính thuần tín ngưỡng tôn giáo, đủ thể loại, nhiều tầm cỡ, đã có ảnh hưởng sâu xa trong tâm khảm biết bao độc giả, khán giả, khách hành hương chiêm bái và những người yêu thích thưởng ngoạn nghệ thuật. Tuy nhiên, qua văn chương, thi phú, hội họa, điêu khắc... một số tác phẩm không khỏi ít nhiều nhuốm màu sắc cá tính, tình cảm, phong cách, tầm nhìn hoặc trình độ nhận thức chủ quan của tác giả. Do đó, nhiều tác giả đã đánh tráo đức Phật lịch sử thành một nhân vật thần thoại, một đấng siêu huyền; những tác giả khác có dụng ý đánh đồng cuộc đời đức Phật với những hoạt động đầy chủ quan của mình, hầu phô trương bản ngã hay đề cao uy tín cá nhân, đã không ngần ngại biến đức Phật thành một con người tầm thường, dung tục. Và tệ hại nhất là không ít tác giả ngoại đạo có âm mưu phá hoại Phật giáo, đã khéo léo tôn vinh đức Phật lên tận mây xanh, nhưng thực ra là để xuyên tạc sự thật, đánh lừa quần chúng.

Thấy rõ điều nguy hại này, Sư Giới Đức (Minh Đức Triều Tâm Ảnh) đã kiên nhẫn đọc rất nhiều tác phẩm, cùng những sử liệu đáng tin cậy để tìm tòi, tra cứu, đối chiếu, xác minh sự thật qua những chứng cứ di tích lịch sử, với tâm nguyện cống hiến một tác phẩm vừa giàu tính văn chương nghệ thuật vừa đầy đủ những chi tiết khách quan và trung thực nhất về cuộc đời đức Phật. Với lối văn kể chuyện, tất nhiên phải có nhiều đoạn văn chương hư cấu, chỉ cốt để chuyển mạch, để làm cho câu chuyện càng thêm thi vị, hấp dẫn, đồng thời làm rõ bối cảnh của những sự kiện lịch sử mà vẫn không làm mất đi ý nghĩa sâu xa, mầu nhiệm của những pháp thoại được trình tự trích dẫn một cách trung thực, đúng lúc và đúng chỗ. Tôi trân trọng giới thiệu tác phẩm "Một cuộc đời, một vầng nhật nguyệt" đến quý bạn đọc để chúng ta cùng chia sẻ với tác giả lòng kính ngưỡng sâu xa một bậc giác ngộ đầy trí tuệ và vị tha nhân ái, một con người lịch sử nhưng siêu việt và sáng ngời như một vầng nhật nguyệt. Trân trọng,

Tổ Đình Bửu Long, ngày 20- 4- 2008
Hòa thoợng Viên Minh

Phó Ban Thiền Học
Viện Nghiên Cứu Phật Học Việt Nam
MÙA AN CƠ THỨ MƠỜI (Năm 578 trơớc TL)

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 7

Sáu Nguyên Tắc Sống Hoà Hợp

Im lặng, đưa đôi mắt ái từ và thiện hảo nhìn ba vị tỳ- khưu đang sống đời an vui, giải thoát, đức Phật điềm đạm nói tiếp: - Từ đời sống hòa hợp như nước với sữa của các vị tại khu rừng Gosiṅga này, Như Lai muốn dựa vào đấy để bổ túc, bổ sung cho đầy đủ những nguyên tắc sống của tăng-già để sau này đi đâu, giữa phố thị, làng mạc, vườn rừng, tu viện, lúc gặp dịp thuận lợi, các vị sẽ giảng nói rộng rãi lại cho các hội chúng tăng ni. Và đấy là sáu phép hòa kỉnh để đem đến sự hòa hợp như nước với sữa - các ông hãy lắng nghe. Thứ nhất là từ thân hành(1), nghĩa là cái thân của mỗi vị phải được tẩm mát bởi tâm từ. Như vậy có nghĩa ngoài chuyện cái thân ấy không sát sanh, không trộm cắp, không tà hạnh mà còn phải biết dùng cái thân ấy đem lợi ích cho mình, cho bạn đồng tu và cho cả chúng sanh muôn loại nữa. Ngoài ra, trong cộng đồng tăng lữ, như nước của trăm con sông lúc trở về biển chỉ còn thuần một vị mặn; cũng vậy, dù

(1) Mettākāyakamma - kamma có thể dịch là nghiệp, việc làm, hành động hay là sự biểu hiện ra bên ngoài.

trong giáo hội của Như Lai đầy đủ bốn giai cấp đến học tu, nhưng chỉ có một mùi vị là giải thoát, không có thân tôi là bà-la-môn, thân anh là sát-đế-ly, thân cậu là vệ-xá, thân ông là thủ-đà-la. Chỉ có một thân thôi, đồng một thân thôi là cái thân chia sẻ công việc như sửa sang liêu cốc, dọn dẹp phòng ăn, phòng tắm, nhà vệ sinh cùng trăm việc lặt vặt khác. Cái thân mà làm được như thế, hành động được như thế thì trăm thân cũng hòa, ngàn thân cũng hòa do có năng lượng tâm từ luôn được tẩm mát nên được gọi là từ thân hành! Thứ hai là từ khẩu hành(1), nghĩa là lời nói ra của mỗi vị phải được tẩm mát bởi tâm từ. Như thế, ngoài chuyện cái khẩu ấy không được nói dối, không được nói đâm thọc, không được nói lời độc ác, không được nói lời rỗng không, thô tục, nhảm nhí, vô ích, mà lời nói ấy còn phải hòa nhã, dịu ngọt, êm ái, hoan hỷ cái lỗ tai của mọi người. Vậy cũng chưa đủ, bậc lợi trí, lợi tuệ còn sử dụng lợi khẩu, lợi ngôn nữa, nghĩa là họ chỉ nói lời chân, lời thiện, lời mỹ, chỉ nói lời an vui, giải thoát, chỉ nói lời biết đủ, sống dị giản, chỉ nói lời sách tấn sự tu học. Nới tóm lại là chỉ nói những lời để xa lánh xấu ác, phát triển lành tốt, thêm giới, thêm định, thêm tuệ thì họ mới nói. Đối với bạn đồng tu cũng tương tợ vậy, từ khẩu hành luôn được tẩm mát, ngày cũng như đêm, trước mặt cũng như sau lưng. Thứ ba là từ ý hành(2), là luôn an trú tâm từ khi sống với nhau. Như vậy, ý nghĩ của mỗi người không bao giờ để cho tham lam, sân hận và tà kiến chi phối. Trong một tập thể, đừng bao giờ bắt mọi người sống theo ý mình, phải bỏ tâm ý của mình đi mà sống theo tâm ý của bạn. Khi giải quyết một vấn đề cần ý kiến của mọi người thì phải tôn trọng những quan điểm riêng tư. Có thể biểu quyết bằng đa số, lựa chọn ý

(1)
Mettāvacīkamma.
(2)
Mettāmanokamma.
Minh Đức Triều Tâm Ảnh 9

kiến nào là khả hữu, nhưng nên nhớ là luôn lấy công bằng làm thước đo lẽ phải. Nếu được như thế, có từ ý hành làm chủ đạo thì hội chúng nào cũng thanh bình cả. Thứ tư là giới hòa(1), là mỗi người sống theo giới luật mà mình đã thọ trì một cách trọn vẹn, đừng để cho nó hư lủng, đứt bể, lấm dơ. Sa- di có những giới điều chế định cho sa-di. Tỳ-khưu có những giới điều chế định cho tỳ-khưu. Ai nấy đều làm tốt bổn phận mình, tôn trọng nhau, hòa hợp nhau. Không có trường hợp người nhiều giới xem thường, coi khinh kẻ ít giới hoặc ngược lại. Ai nấy đều đang trên lộ trình tiến hóa, người đi trước dẫn người đi sau trong tình huynh đệ, thiện bạn hữu thiêng liêng và cao đẹp. Nói như thế, nhưng chỉ cần mỗi người tự làm tốtgiới hạnh, giới phẩm của mình thì giới hòa sẽ trở nên hoàn hảo. Thứ năm là lợi hòa(2) là khi có lợi lộc phát sanh, cụ thể là thức ăn, vật uống, chỗ ở, giường gối, chăn màn, y áo và vải vóc, thuốc chữa bệnh và ngừa bệnh... nói chung là tất thảy những tiện nghi cần thiết cho đời sống một sa-môn thì phải chia sớt, san sẻ đồng đều đến mọi thành viên, không ai được nhiều hơn ai. Tuy nhiên cũng tùy trường hợp phải linh động. Ví dụ, chư vị trưởng lão, tuổi cao, sức yếu, những người ốm đau, tật bệnh thì được hội chúng ưu tiên hơn. Cũng có trường hợp, các vị trẻ dâng cúng vật quý trọng lại cho chư vị trưởng lão. Cũng có thể những vị tôn túc nhường phần mình cho những vị khác thiếu thốn hơn. Tất cả đấy đều được thể hiện bởi lòng quý trọng và thương yêu. Trên tất cả, tối thượng hơn cả, nếu ai ai cũng biết chừng mực, vừa đủ trong tứ sự thì sẽ mang đến một sự hòa hợp tuyệt vời:

(1) Sīlasāmaññatā: Sīla là giới. Sāmaññatā là sự hòa hợp, phù hợp, giống in... Tạm thời dịch là “giới hòa” theo cách hiểu phổ thông. (2) Sādhāraṇabhogī: Cộng chung lợi lộc. Như vậy, có nghĩa là cùng hưởng chung lợi lộc phát sanh - thường thì ở đâu cũng chia đều ra cho mỗi cá nhân trong tập thể ấy.

10 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Không chia đều mà vẫn hòa! Các ông có thể thấy ra chỗ này không? Tôn giả Anuruddha đáp: - Thưa, chúng đệ tử không những thấy mà từng đã thực hiện tại khu rừng Gosiṇga này! - Cụ thể là thế nào? Tôn giả Kimbila đáp: - Thưa, một hôm có người thợ rừng đi ngang, dâng cúng một tô mật ong. Hiền giả Anuruddha và hiền giả Nandiya không bảo chia đều mà trao hết cho đệ tử vì biết cơ thể của đệ tử cần đồ ngọt. Đức Phật khen ngợi: - Vậy đích thực là hòa hợp ở trong tâm, chứ không phải là bình quân vật chất thô thiển ở bên ngoài nữa. Tuyệt lắm! Tôn giả Nandiya nói thêm: - Một số thuốc men và tất thảy mọi vật dụng, tiện nghi khác cũng vậy. Ở đây không có chia đều, mà để chung một chỗ, ai cần thì sử dụng trong chừng mực và phải lẽ. - Đúng là vậy! - Chẳng ai có tư hữu, chẳng ai thèm có cái gì đó là của mình. Chúng đệ tử hoàn toàn vô sản và bần hàn, thưa đức Tôn Sư! - Đúng là vậy! Đẹp lắm thay! Tôn giả Anuruddha thưa tiếp: - Tôn

giả Sāriputta, tôn giả Moggallāna, tôn giả Mahā Kassapa... thường không giữ cái gì cho mình cả, luôn luôn chia sớt, san sẻ đến những vị sư thiếu thốn, là những tấm gương soi, bạch đức Thế Tôn! Hiền giả Ānanda được đức vua Udena dâng cúng một ngàn bộ y quý đẹp nhưng ngài chỉ mặc bộ y cũ, còn tất thảy đều đem dâng cúng hết cho hội chúng, là một nghĩa cử đẹp tuyệt vời, bạch đức Thế Tôn! Đến ngang đây, đức Phật chậm rãi tiếp:

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 11

- Điều thứ sáu, điều cuối cùng là kiến hòa(1). Nếu một ngôi nhà năm mái, năm cạnh đều được chầu về mái chóp nhọn thì mái chóp nhọn kia sẽ bao quanh, ôm kín, phủ trọn chúng. Vậy, chóp nhọn kia nằm ở địa vị thống lĩnh, quan trọng nhất, mà nếu thiếu nó, ngôi nhà ngũ giác không thành. Trong sáu nguyên tắc sống mà Như Lai vừa lược giảng, năm điều vừa trình bày mới chỉ là năm mái, năm cạnh, còn cái chóp nhọn bao trùm chúng, phủ trùm chúng chính là kiến hòa. Thiếu "kiến hòa" thì năm bộ phận chi tiết kia sẽ bị rã tan không thống hợp lại với nhau được. Vậy ở đây, ai có thể giải thích, diễn giảng cái "kiến hòa" ấy cho Như Lai nghe thử nào? Nó khá phức tạp đấy! Có vẻ suy nghĩ một lúc rồi Anuruddha đáp: - Kiến(2) theo nghĩa truyền thống thì nó là học thuyết, giáo lý, quan điểm nhưng tất cả chúng đều không thể nói được về giáo pháp như thực của đức Tôn Sư. Tuy nhiên, nếu tạm mượn chữ kiến ấy trong kiến hòa thì có thể có ý nghĩa rằng: Tất thảy mọi người, trong một tu viện, tịnh xá, các hội chúng tăng ni sống trong giáo pháp của đức Thế Tôn thì phải lấy giáo pháp ấy mà nương tựa, tri và hành theo giáo pháp ấy! Không thể có trường hợp những cái "kiến" ấy khác nhau, so lệch nhau, đối chọi nhau, không phù hợp nhau, không y nhau, đấy được gọi là "kiến hòa" , bạch đức Tôn Sư! - Tạm được! Đức Phật gật đầu - ông đã nói đúng cái cốt lõi. Kimbila thưa tiếp: - Như vậy thì có thể nói cô đọng hơn nữa: "Cái kiến" về pháp học, về pháp hành phải giống nhau, phải y nhau, bạch đức Tôn Sư!

(1)

Diṭṭhisāmaññatā: Phù hợp, hòa hợp, giống in... tri kiến.

(2)

Diṭṭhi: Giáo lý, học thuyết...

12 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Đúng vậy! Nandiya gật gật đầu: - Thảy thảy! Tất tần tật. Về uẩn, xứ, giới, về tứ diệu đế, tứ niệm xứ, bát chánh đạo... gì gì đó; tức là những giáo pháp quan trọng, giáo pháp diệt khổ đưa chúng sanh đến chánh trí, giải thoát thì phải giống nhau toàn bộ mới được gọi là kiến hòa, phải vậy không, thưa đức Tôn Sư! - Đúng vậy! Đức Phật lại mỉm cười - nhưng nếu các vị đi đây đi đó, gặp lúc phải giảng nói, từ cái kiến văn và kiến tri giống nhau đó thì kiến giải, kiến luận cũng phải giống nhau nữa! - Thưa vâng! Đức Phật giảng tiếp: - Thế gian thường nói là cùng một mục đích, cùng một chí hướng, cùng một lý tưởng, cùng một hạnh nguyện gì gì đó nhưng tất thảy những cái "cùng" ấy chúng dễ đưa đến xung đột, đấu tranh hoặc để thỏa mãn tham vọng hoặc quyền lực. Giáo pháp của Như Lai chỉ đặt tầm quan trọng, tinh tủy nơi kiến hòa mà thôi. Kiến và tri, thấy và biết; nhưng phải là thấy biết như thực, chơn chánh. Thấy biết như thực, chơn chánh

nên được gọi là chánh tri kiến. Chánh tri kiến cũng chỉ là nói tắt của những cái như thực khi sáu căn và sáu trần xúc đối: Mắt thấy sắc như thực, tai nghe âm thanh như thực, mũi ngửi hương như thực, lưỡi nếm vị như thực, thân xúc chạm như thực, ý biết pháp như thực. Kiến, văn, giác, tri đều như thực, chính là chánh tri kiến. Này các vị! Hãy nắm cái chánh tri kiến này mà lên đường. Chánh tri kiến này chính là chữ "kiến" trong "kiến hòa", nó chính là cái chóp nhọn phủ trùm, bao trùm giáo pháp của Như Lai. Chỉ cái kiến này thôi, mà những kiến hoang vu, kiến rừng rậm, kiến kiết phược, kiến đảo điên... của thế gian sẽ không tồn tại, không có chỗ đứng trong đôi mắt của người có trí! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 13

Cuối cùng, sáu nguyên tắc sống này chưa từng có từ xưa đến nay, chưa hề có mặt trong bất kỳ một chủ thuyết, một học thuyết nào. Nó chỉ có mặt trong giáo pháp như thực, của những con người có mắt sáng, tai sáng, trí sáng, rỗng không vô minh và ái dục. Nó hỗ trợ cho những kẻ lên đường. Nó là chất keo tâm linh kỳ diệu gắn kết những người tu học với nhau trong các hội chúng nên còn được gọi là pháp làm cho cho mọi người yêu quý, thương mến nhau(1), là pháp làm cho mọi người quý trọng, tôn kính nhau(2), là pháp chấm dứt xung đột, cãi cọ, đưa đến vô tranh, hòa hợp, nhất trí trong các thành viên(3) mà thế gian không thể có được.

(1)

Piyakaraṇa: Piya là yêu quý, thân thương, khả ái...Karaṇa là làm, tạo nên..

(2)

Garukaraṇa: Garu là tôn kính.

(3)

Saṇgahāvivādā- sāmaggī - ekabhāvasaṃvattana.

14 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Hiền Giả Voi Và Khỉ (1)

Nghỉ lại khu lâm viên ba vị ẩn sĩ một thời gian nữa, đức Phật được họ phục dịch rất ân cần, chu đáo. Đức Phật cũng cố ý nhắc đi nhắc lại bài pháp sáu nguyên tắc sống đưa đến vô tranh, hòa hợp cho các vị thánh giả này thuộc nằm lòng để có dịp, họ trùng tuyên cho những nhóm tu học khác. Phải làm thế nào để không có một trường hợp nào xảy ra tương tợ tại Ghositārāma. Nhưng hôm kia, đức Phật không báo với ai, lặng lẽ ôm bát lên đường. Thế rồi, ngài trì bình khất thực trên đường, độ thực dưới một bóng cây nào đó rồi nhắm phía rừng xanh, đi mãi. Đức Phật tự nghĩ: Không biết giáo hội của chư Phật quá khứ có xảy ra tình trạng bất hòa, chia rẽ như hội chúng tại Ghositārāma này không? Thế rồi đức Phật hướng tâm, ngài thấy rõ, biết rõ, đấy là chuyện thường xảy ra, thời chư Phật nào cũng có, khi chư tỳ-khưu phàm tăng còn quá nhiều tục tính và quá nhiều tập khí. Và đức Phật cũng biết, chư Phật nào cũng vậy, sau khi giáo giới không được, các ngài cũng

(1) Chuyện voi và khỉ - dựa theo Dhammapadaṭṭhakathā - bản chú giải kinh Pháp Cú - Kosambaka Vatthu.

đi vào rừng, độc cư ở đấy để chư tỳ-khưu ngoan cố, cứng đầu sẽ học được bài học khác. Lúc mặt trời vừa lặn, đức Phật bước vào khu rừng có tên là Pārileyyaka với nhiều cây cao bóng cả, sầm uất, xanh đẹp, cây lành, trái ngọt. Ngài dự định an cư hạ thứ mười ở đây, dưới một cội cây sālā hùng vĩ. Cách đấy không bao xa, có một con bạch tượng già cũng đang thọ hưởng đời sống độc cư. Nó cũng vừa tách khỏi bầy đàn để ẩn trốn ở đây. Vốn là chúa đàn từ lúc còn trai trẻ, thanh niên bạch tượng đã dẫn dắt đàn, hướng dẫn đàn, bảo vệ đàn với tình thương của người cha, người mẹ. Mấy chục năm qua, đàn voi được yên vui và tăng thịnh. Tuy nhiên, như một gốc cây quá già đến lúc phải lão hóa, voi cảm thấy cơ thể mình đã suy yếu, sức lực đã giảm sút. Nó chỉ thích sự yên tĩnh. Nhưng mà bực bội quá. Nó luôn bị quấy rầy bởi những chàng voi đực, những cô voi cái, mấy ả voi tơ, mấy cậu voi bé, mấy chú voi con... Bao nhiêu đầu ngọn lá ngon lành mà nó vừa vít xuống, đã bị lũ voi giành nhau cuỗm đi. Có những cành, những búp, những chồi cây mộc ngọt, nó vừa kéo xuống, lũ voi kia đánh nhau, huych nhau giật giành cắn xé vương vãi ra. Rốt lại nó phải ăn những cành lá nát, phải nhai những thứ mà bọn kia bỏ lại. Nó chán quá. Chúng chẳng có biết lễ nghĩa, phép tắc gì cả. Rồi còn những chỗ nó uống nước, bọn kia lại quậy cho nổi bùn lên. Những bụi sen, bụi súng sau khi ăn no, chúng còn phá nghịch cắn xé làm cho cọng cành tơi tả, nổi lềnh phềnh! Khi nó muốn tránh ra xa, trốn và ngâm mình trong một cái ao hồ nào đó thì cũng có ngay một hai ả voi cái đến kề bên õng ẹo, lẳng lơ cọ xát mông, cọ xát đít. Thiệt là chán quá. Nó nghĩ: “Hay là ta nên sống một mình, tách khỏi bầy đàn, tìm một ngôi rừng xa vắng nào đó để tĩnh cư, dưỡng già?” Thế rồi, lợi dụng lúc cả bầy voi đang nghỉ, voi già nhẹ nhàng lẻn trốn tìm đến khu 16 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

rừng Rakkhitavana - thuộc vùng Pārileyyaka(1). Và nó tìm được an lạc ở đây. Đức Thế Tôn lúc ấy, đang thọ hưởng lạc về thiền, lạc về quả, sau đó, cụ thể là ngài đi sâu vào định diệt thọ tưởng để nghỉ ngơi. Thật là quá xa rồi những việc rầy rà, bực bội, phiền tạp của hai hội chúng tỳ-khưu ở Ghositārāma. Bây giờ hoàn toàn vắng lặng các cuộc xung đột, cãi cọ, khẩu tranh, luận tranh vô bổ, nhảm nhí, phù phiếm... Như vậy là bậc thầy của chư thiên và nhân loại và chúa loài voi trong khi tìm chỗ độc cư đã gặp gỡ nhau ở đây. Hôm kia, do đã xa rời bầy đàn huyên náo, với tâm hồn không chút cáu bợn phiền não, voi thanh thản dạo chơi. Đến gốc cây Sāla hùng vĩ, nó thấy đức Phật đang trú định diệt tưởng. Thần sắc phi phàm, dáng dấp uy nghiêm bất động của ngài làm cho voi phát sanh nửa quý kính, nửa sợ hãi. Nó lặng lẽ quỳ xuống, chiêm ngưỡng. Đức Phật lúc ấy vừa xả thiền, xuống cận định tam thiền, ngài trú tâm từ rồi ban rải tâm từ ấy đến voi, đến môi trường xung quanh. Lúc này, voi cảm nhận được năng lượng từ ái ấy. Nó rất mát mẻ và an lạc. Do tính linh mẫn bẩm sinh của loài chúa, voi biết đây là một con người, nhưng là một con người phi phàm! Và có lẽ vị này cũng là chúa loài người, cũng đang chán nản bầy đàn như nó? “Đồng cảnh tương cảm, đồng khí tương lân”(2) voi nghĩ mình phải phục dịch, hầu hạ vị này! Vả chăng đây cũng là việc làm chính đáng và thú vị ở trong đời, nhất là vào lứa tuổi xế chiều đơn thân chiếc bóng.

(1) Thật ra, tên khu rừng này là Rakkhitavana - sau do đức Phật gọi tên voi là Pārileyyaka - từ đó Pārileyyaka trở thành tên của khu rừng. (2) Tác giả mượn câu thành ngữ Hán Việt: “Đồng thanh tương ứng, đồng khí tương cầu”- nói trại ra, với nghĩa: “ Đồng một khí nên xót nhau. Đồng một cảnh nên cảm nhau!”

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 17

Thế rồi, voi chúa để ý quan sát mấy hôm liền nên biết rõ giờ nào đức Phật rời khu rừng ôm bát xuống làng để khất thực. Rồi ngài về cỡ nào, giờ nào; dùng những vật thực gì ở trong bát. Nó cũng biết rõ giờ nào đức Phật đi kinh hành, lui tới, vào ra theo lối nào, lúc nào; giờ nào ngài đi tắm rửa, ở đâu, dùng nước nào để uống, để rửa ráy. Ngoài ra, mỗi ngày ba thời đức Phật trú định rất sâu, đấy là buổi chiều, buổi khuya và vào giấc sáng. Những thời thiền này, voi đâu biết là ngài đang giáo giới chư thiên, địa thiên, thọ thần cùng phi nhân vô hình vô tướng các loại ở trong vùng. Thỉnh thoảng đức Phật trú tâm rỗng không, giải thoát. Và thường khi ngài trú vô lượng tâm để mang đến năng lượng an lành và mát mẻ cho muôn loài. Lạ lùng làm sao, voi chúa mơ hồ cảm nhận được điều ấy. Và nó bắt đầu thực thi phận sự của mình. Thật là tuyệt vời. Sớm hôm kia, vào cuối canh ba, sau khi đức Phật dùng thiên nhãn thông để quan sát ai có duyên để ngài đi hóa độ, vừa xả thiền, mở mắt ra đã thấy voi chúa quỳ trước mặt. Không biết nó kiếm đâu ra một tảng đá có lỗ giống như cái cối nhỏ trong đựng đầy nước. Hóa ra voi dùng vòi dâng cho đức Phật nước rửa mặt. Khi đức Phật đang làm vệ sinh buổi sáng thì voi dùng vòi nhổ một chùm cây có nhiều lá, lui tới quét dọn trong ngoài khá sạch sẽ. Khi đức Phật chuẩn bị cầm y bát xuống làng thì voi chúa quỳ gần bên, cuốn y bát ấy đặt lên đầu mình một cách rất cung kính và cẩn trọng. - Được rồi! Đức Phật mỉm cười rồi nói - Hãy đi cùng với Như Lai ra khỏi bìa rừng! Thế là đức Phật đi trước, voi đi sau, đội đại y và bát lên đầu. Đến chỗ tiếp giáp với con đường xuống làng, đức Phật dừng chân lại. - Chỉ đến ngang đây thôi! Hãy trao lại y bát cho Như Lai chứ!

18 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Voi nghe lời. Và sau khi trao y bát cho đức Phật rồi, nó đứng nhìn cho đến lúc ngài khuất sau lùm cây mới trở lại rừng. Sau đó, voi đi lùng tìm trái cây ngon ngọt về chuẩn bị sẵn. Đợi khi đức Phật đi khất thực từ các xóm làng trở lại, voi chúa đã đón sẵn ở bìa rừng, lại giành đội y bát trở lại cội cây Sāla hùng vĩ. Rồi nó dâng thêm trái cây. Lúc đức Phật độ thực, voi lại đi kiếm nước, dâng nước cho ngài cũng bằng “cối đá” làm vật đựng. Đức Phật tinh tế, ngài uống nước trước, rửa tay sau để khỏi phiền voi đi lấy nước hai lần. Voi chúa quỳ một bên ra vẻ mừng vui, hoan hỷ lắm! Sau khi xong xuôi mọi sự, Đức Phật lại rải tâm từ cho voi cùng nói lời phúc chúc: “- Cầu nguyện cho con được sanh làm người, làm trời, có trí tuệ, hạnh phúc và an lạc”. Tối đến, voi chúa lấy vòi nắm một khúc cây to để canh chừng thú dữ, trông như một viên đại tướng cận vệ đáng tin cậy. Ngày ngày, voi chúa hầu hạ đức Thế Tôn như vậy với sự chu đáo, tận tâm, thành kính không biểu lộ một chút mỏi mệt nào. Không xa nơi này bao nhiêu có một con khỉ chúa, tình trạng cũng không khác voi chúa bao nhiêu, nó cũng trốn bầy đàn tìm ẩn cư ở đây. Hơn tháng trường, thấy voi chúa hầu hạ, phục dịch đức Phật như thế, khỉ chúa phát sanh tín tâm. Nó tự nghĩ: “- Ta cũng phải biết làm cái gì chứ? Cái con người này

thật khác xa với những con người mà ta đã gặp. Những cái con người mà ta đã gặp luôn luôn rình rập, bắn tên, giăng lưới, gài bẫy để săn bắt giết hại bà con của ta một cách độc ác và tàn nhẫn. Người này, hiền, tốt lại tỏa ra cái gì đó rất mát mẻ, rất an lành nữa". Minh Đức Triều Tâm Ảnh 19

Trong khi nhảy nhót vui chơi đây đó, khỉ chúa phát giác một ổ mật ong trên cây mà bầy đàn đã bỏ đi hết. Sung sướng, khỉ chúa lấy ổ ong xuống, cẩn thận lấy lá chuối đùm lại rồi đem đến dâng đức Phật cùng lúc với voi chúa dâng trái cây. Đức Phật mỉm cười, làm thinh thọ nhận. Khỉ chúa đưa mắt lấm lét đảo qua đảo lại xem xét "cái ông người" kia có ăn cái vật mà nó tặng không? Nó thấy đức Phật cầm lên xem rồi đặt trở xuống, chứ không dùng. Nó thầm nghĩ: "Có cái gì đây, tại sao?" Rồi khỉ chúa lấy cành cây nhỏ, khoèo khoèo ổ ong xem thử. Nó thấy trong đó còn sót rất nhiều cái gì đó khá bẩn. Hiểu ý, nó lựa lui, lựa tới một tấm sạch sẽ nhất, dâng ngài; lúc ấy đức Phật mới thọ dụng một chút cho nó hoan hỷ. Và quả vậy, khỉ chúa mừng quýnh, chí chóe liên hồi rồi nhảy vút lên cao, níu cành này bay vèo qua cành khác. Không may, trong lúc sung sướng thái quá thiếu sự cẩn thận, hai tay hai chân khỉ chúa bíu nhầm mấy nhành cây khô, nó bị rơi từ trên cao xuống, trúng nhằm một phiến đá, vỡ đầu, chết liền tại chỗ. Nhờ tâm trong sạch, nhờ tín, hỷ khỉ chúa tức khắc hóa sanh vào cung trời Đao Lợi làm một vì thiên tử cao sang, mỹ tướng. Thế là đức Phật an cư mùa mưa ở đây, có chú khỉ chúa đã sanh thiên và voi chúa tận tụy cung phụng, hầu hạ rất cẩn mật và chu đáo.

20 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Tình Trạng Tại Ghositārāma

Đức Phật bỏ đi đột ngột, và đi về đâu cũng không ai biết. Chuyện đến tai ba nhà triệu phú, hôm kia họ cùng nhau đến tu viện, chất vấn cả hai vị luật sư và pháp sư. Đầu tiên là vị luật sư: - Thưa đại đức! Từ khi giáo hội của đức Tôn Sư được thiết lập đến nay, đem đến hạnh phúc và an lạc vô biên cho chư thiên và loài người. Suốt trong thời gian ấy, có trường hợp nào, đức Phật chế định một học giới, ví dụ như một vị tỳ-khưu không nghe lời dạy dỗ của thầy mình là đức Đạo Sư thì hình phạt như thế nào? - Đức Tôn Sư chưa chế định rõ ràng! - Chưa chế định rõ ràng đồng nghĩa với chưa có, không có!? Như vậy cũng có nghĩa là chúng đệ tử muốn làm gì thì làm, không cần phải nghe theo lời giáo giới của thầy mình, tức là đức Đạo Sư hay sao? - Cũng không phải thế! - Vậy thì sao ạ? - Học trò đối với thầy, thầy đối với học trò, chúng không nằm trong học giới bắt buộc mà lại thuộc về ý thức trách nhiệm, nó thuộc về bổn phận nên làm!

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 21

Cả ba nhà triệu phú gật đầu: - Vậy là rõ rồi, thưa đại đức! Chuyện đáng tiếc xảy ra ở đây, đức Đạo Sư đã giáo giới ba lần mà không ăn thua là do người ta ở đây "không biết bổn phận nên làm" của mình! Thế là chúng tôi hiểu rồi! Xin cảm ơn đại đức. Vị luật sư đau điếng cả người nhưng không biết trả lời sao, vì chính ông ta tự bước vào tròng lý luận của "đối phương"! Đến gặp vị pháp sư, họ chất vấn: - Thưa đại đức! Kinh pháp của đức Đạo Sư giảng dạy chỗ này chỗ kia thật là quá nhiều, chúng tôi ngu muội chỉ mới nghe và học được chút ít. Đại đức là vị thầy dạy kinh, giảng pháp cho chư tăng cùng hai

hàng cận sự, chắc trong bụng cũng chứa đầy kinh pháp. Vậy, ngưỡng mong đại đức giảng nói cho chúng tôi nghe, tóm tắt nhưng đầy đủ về cách sống làm thế nào để tránh khỏi khẩu tranh, luận tranh dễ đưa đến xáo trộn, bất hòa và chia rẽ? Vị pháp sư vừa định mở miệng, tức thời ngậm miệng lại ngay, ấp úng, không trả lời được, không đáp được! Ba vị triệu phú, vái chào lễ độ từ giã: - Vậy là chúng tôi rõ rồi! Nói là khác mà sống là khác. Cũng có thể nói rằng, pháp ấy, đại đức chưa thực hành được! Vị pháp sư ngồi chịu trận. Lần đầu tiên, ông cảm giác hối hận, ăn năn! Khi ra về, cả ba ông triệu phú nhất trí với nhau là từ rày về sau, không hộ độ cho lâm viên Ghositārāma nữa. Thiện nam tín nữ hai hàng, thấy quá lâu không thấy mặt đức Phật, và hành tung của người cũng không biết trôi dạt về đâu; khi gặp đại đức Ānanda, họ hỏi, đại lược là: - Đức Thế Tôn giờ ở đâu? - Đức Đạo Sư giải hòa không được, chắc ngài đã bỏ rơi Kosambī chúng tôi rồi sao? 22 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

- Nghe nói ngài vào rừng phải không? Đại đức Ānanda đáp: - Tôi cũng chịu. Tôi cũng không biết. Và quả thật, đức Đạo Sư đã nói hết pháp, hết kinh về đời sống hòa hợp, đoàn kết; nhưng hai hội chúng ấy có biết, có nghe mà dường như là cái biết, cái nghe của những người không có tai, không có óc vậy! - Thế thì chúng tôi cũng bắt chước ba ông triệu phú, sẽ không hộ độ cho bất cứ vị tỳ-khưu nào ở vườn rừng Ghositārāma nữa. Đại đức Ānanda sẵn có tâm bi mẫn, nghe nói họ sẽ bỏ đói chư tỳ-khưu ở Ghositārāma, ngài nhíu mày hỏi: - Quý vị làm như thế đã chín chắn chưa? Có lợi ích như thế nào và không lợi ích như thế nào? - Thưa, không những chúng tôi không cung cấp vật thực mà còn biểu tỏ sự không kính trọng, không tôn trọng, không chấp tay, không đứng dậy chào... Làm như vậy, để họ chỉ biết lựa chọn một trong hai con đường: Một là họ phải bỏ đi khỏi xứ sở này hoặc hoàn tục; hai là họ phải đến quỳ xin sám hối dưới chân đức Đạo Sư! Đại đức Ānanda nín lặng, không thể đóng góp ý kiến gì hay hơn, có lợi ích hơn họ được. Vậy là trong hạ thứ mười này, chư tăng Ghositārāma bị thiếu thốn vật thực một cách trầm trọng. Ngay khi đi trì bình khất thực trong thành phố, một số người ra đặt bát cũng hỏi: - Đại đức ở tu viện nào? Nếu nói Kukkuṭārāma hoặc Pārārikabaruvana thì họ đặt, còn nói là Ghositārāma thì họ lắc đầu, mời sang nơi khác. Đôi khi khỏi phải nói mời, họ khinh khỉnh quay lưng với khuôn mặt lạnh như tiền! Do chư tỳ-khưu còn biết nói thật, nên đôi khi họ mang bát không trở về cũng là chuyện thường. Có nhóm phải đi khất thực ở những thôn làng xa xôi

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 23

thì có được chút ít, cũng tạm duy trì mạng sống qua ngày thôi. Như vậy là trong hạ này, lúc đức Phật ở rừng sâu, sống với voi, với khỉ thì vật thực sung mãn nhưng tu viện Ghositārāma chẳng còn ai lui tới; dầu đèn, hoa hương gì cũng trống không, vắng lạnh; chư tăng ốm gầy, xanh xao vì thiếu thốn dinh dưỡng, vật vờ tới lui như những xác ma, bóng quỷ. Suốt mấy tháng chư tỳ-khưu Ghosirārāma sống trong tình trạng như thế, họ đã bắt đầu cảm nhận thấm thía cái quả báo do nhân không nghe lời đức Phật nên đã bị hai hàng cận sự không dâng cúng vật thực, tuy nhiên, họ vẫn chưa ngồi lại với nhau. Ba nhà triệu phú và tất thảy cư sĩ còn áp dụng những biện pháp cứng rắn hơn nữa. Và họ đã: Không đảnh lễ, không đứng dậy mời chào, kể cả không chấp tay hoặc biểu tỏ

thái độ cung kính, tôn trọng đối với chư tỳ-khưu ở vườn rừng Ghositārāma nữa đúng như họ đã bàn bạc với nhau từ tai này truyền sang tai khác.

24 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Đi Tìm Đức Phật

Đợi đến gần hết những tháng ngày nắng nóng vẫn không nghe tin tức gì, không thấy đức Phật trở lại, đại đức Ānanda đi tìm tỳ-khưu Sunakkhatta người Licchavī, đang là thị giả của đức Phật thì được tỳ-khưu Nāgita cho biết là Sunakkhatta đã bỏ đi rồi. - Tại sao? - Thưa, có lần y tâm sự: Tôi thỉnh thoảng được hầu đức Phật mà ngài chẳng dạy cho được một pháp gì cao siêu cả, chẳng được một chút thần thông, phép lạ vào cả. Tôn giả Ānanda mỉm cười: - Thôi, chuyện đó bỏ qua! Bây giờ tôi rất nóng lòng muốn đi tìm đức Phật, ông cùng đi với tôi cho vui nhé? - Thưa vâng! Lúc nào tôi cũng nhớ đức Tôn Sư, luôn muốn làm thị giả cho ngài, luôn muốn được hầu cận ngài để được học hỏi và tu tập . Thế rồi, hai người lặng lẽ ôm bát ra đi. Đại đức Ānanda suy đoán: - Tại kinh thành Sāvatthi (Xá Vệ) đã có trưởng lão Sāriputta cùng các vị tôn giả khác; thế là ở đấy đã có người thay mặt đức Tôn Sư để giáo giới học chúng. Vậy, có lẽ đức Đạo Sư không quành lại Bārāṇasī (Ba-la-nại) để đi lên

Minh Đức Triều Tâm Ảnh 25

Jetavana (Kỳ Viên) mà đi về hướng các xứ Kuru, Campā... rồi lên Māgadha (Ma-kiệt-đà) chăng? Thế rồi, hai vị lầm lũi bộ hành về hướng đông nam. Đến xứ Kuru, nơi đức Phật đã dạy Tứ niệm xứ, đến thị trấn Kammasadhamma, nơi đức Phật hóa độ cho du sĩ Magandiya, đến thị trấn Thullakoṭṭhika, nơi đức Phật hóa độ chàng thanh niên con nhà cự phú xuất gia tỳ-khưu là Raṭṭhapāla để hỏi thăm chư tăng vùng này cũng không nghe tin tức. Cả hai vị đi mãi. Đến vương quốc Aṇga, thị trấn Bhaddiya, tại đây có gia đình vợ chồng triệu phú Dhanañjaya và Sumanā Devi. Đại đức Ānanda còn nhớ thân phụ của bà Sumanā là triệu phú Meṇḍaka có cô cháu ngoại Visākhā, năm ấy mới bảy tuổi mà đức Tôn Sư có tuyên bố là cô bé đã vào dòng! Rồi đến xứ Campā, một đất nước xinh đẹp được ân tứ của đức vua Bimbisāra, tại bờ hồ Gaggarā, nơi đây đức Phật đã hóa độ bà-la-môn Sonadanda cũng không thấy tăm bóng, không một thông tin nào. Thế rồi, hai vị đành phải trở lên kinh thành Rājagaha (Vương Xá). Tại Veḷuvanārāma (Trúc lâm tịnh xá), chư tăng ở đây cũng đang xôn xao, lo lắng, chẳng ai biết về hành tung của đức Phật. Đại đức Ānanda trình bày cho đại chúng sự thật về câu chuyện bất hòa của hai nhóm hội chúng tại vườn rừng Ghositārāma, kinh thành Kosambī (Kiều-thưởng-di). Rồi sau đó là chư tăng ni, đức vua Bimbisāra (Bình-sa vương), thần y Jīvaka... cũng đến thăm hỏi ra chiều quan tâm, lo lắng. Hai vị ở đây mấy hôm, rồi đi theo một lộ trình dài, vượt sông Gaṅgā ghé Vesāli, Videha, Vajjī, lên Mallā, Moriya, Koliya qua Kapilavatthu (Ca-tỳ-la-vệ) ... Trên hành trình thiên lý ấy, đặc biệt khi họ được gặp các vị tỳ-khưu lớn như trưởng lão Assaji, Mahā Kassapa, Vappa, Yasa, Gayā Kassapa, Kāḷudayi... thì các vị thánh này chỉ mỉm cười và không ai nói gì, góp một ý kiến nào.

26 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Thế là sau khi trở lại tịnh xá Jetavana (Kỳ Viên) trình bày mọi chuyện cho hai vị đại đệ tử hay rồi, họ an cư mùa mưa ở đây. Rồi tình trạng chư tăng ni, đức vua, triều đình, các đại phú hộ, trưởng giả, các gia chủ, hai hàng cư sĩ... cũng xôn xao, bàn tán, quan tâm, lo lắng cho đức Phật cũng tương tợ như ở tại Rājagaha (Vương Xá) vậy. Tôn giả Sāriputta và thỉnh thoảng tôn giả Mahā Moggallāna vân du đâu đó trở về, cả hai vị thay nhau giáo giới đại chúng, tăng ni cũng như hai hàng cận sự. Việc đức Thế Tôn "mất tích", hai vị phải nhiều lần giải thích, đại lược như sau: - Một đức Chánh Đẳng Giác xuất hiện ở đời, bao giờ cũng mưu cầu đem lại lợi ích cho phần đông. Ngài giáo giới trời, người, chúng sanh các loại bằng thân, bằng khẩu và bằng ý cùng vô lượng phương tiện thiện xảo khác. Cho đến nỗi, ngài im lặng cũng giáo hóa, ngủ nghỉ cũng giáo hóa mà bỏ đi đâu đó cũng giáo hóa. Hai nhóm hội chúng tỳ-khưu cứng đầu, ngoan cố ở vườn rừng Ghositārāma tại Kosambī là ví dụ của trường hợp sau cùng, đức Phật đã dạy cho họ một bài học. Ai đời chúng ta lại lo lắng chuyện này chuyện kia cho một bậc Xuất Trần Thượng Sĩ bao giờ!? Hành trạng của Người, chúng ta không thể tưởng nghĩ, suy luận, phỏng đoán như thế này, như thế kia được đâu. Đúng lúc, đúng thời, đức Thế Tôn sẽ trở lại thôi. Mọi người an tâm. Tuy nhiên, khi gặp riêng nhau, tôn giả Mahā Moggallāna nói với tôn giả Sāriputta: - Có lẽ sau an cư, chúng ta nên đi đón đức Tôn Sư về đây chăng? Ai ai cũng nóng lòng trông đợi, cũng thấy thương cho họ! - Chuyện ấy đúng - tôn giả Sāriputta gật đầu - nhưng chúng ta sẽ không đi! Minh Đức Triều Tâm Ảnh 27

- Tại sao? - Sẽ bị đức Tôn Sư rầy la đấy! Ngẫm ngợi một chút, tôn giả Moggallāna gật đầu đồng tình: - Phải rồi! Tôn giả Sāriputta mỉm cười: - Vậy đức Tôn Sư sẽ rầy la như thế nào nào? - Ngài sẽ "cảnh cáo" như sau: "Các ông làm cái gì vậy? Bổn phận và trách nhiệm của các ông là giáo giới các nhóm hội chúng tăng tục và đem đến lợi lạc, an vui cho họ, ai bảo các ông bỏ thì giờ để đi đón Như Lai? Các ông không biết việc gì đáng làm và việc gì không đáng làm sao? Các ông không biết việc gì là chính, việc gì là phụ sao? Vậy, cái tâm bất động của các ông để đâu? Cái tuệ bất động của các ông để đâu? Hãy để cho sự xôn xao, đón đưa, nghinh rước ấy cho chư phàm tăng và hai hàng cư sĩ họ làm! Các ông hãy ghi nhớ đấy! Đừng làm „mất mặt" hội chúng thánh nhân của chư Phật ba đời!" - Đúng là vậy! Tôn giả Sāriputta gật đầu - đúng là chúng ta sẽ bị "mắng" như vậy đấy! Sau khi hội ý một hồi, cả hai vị nhất trí để việc này cho tỳ-khưu Ānanda đại diện đi đón đức Thế Tôn là hợp tình, hợp lý và đắc thế nhất. Cái tâm, cái tình của tỳ-khưu Ānanda, và cả thị giả Nāgita, đội nắng dầm sương, đường xa ngàn dặm, lặn lội đi tìm đức Đạo Sư không ai là không biết, không ai là không cảm động! Đấy không là bài học ngàn đòi hay sao?

28 Một Cuộc Đời Một Vầng Nhật Nguyệt

Nguồn: Giảng Sư (giangsu.io.vn) — văn bản trích từ kho sách cổ và kinh điển.